TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/DS-ST
Ngày 22 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2025/TLST–DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: Số 169, L Đ, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Quyết T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thắng: Ông Mai Quốc V – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Văn bản ủy quyền số 162/QĐ-NHCS ngày 03/7/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vương: Ông Trần Ngọc T – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện Đ D; Địa chỉ: khóm 1, xã Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Hương G, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T P, xã Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp T P, xã Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày: Căn cứ hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa bà Trần Hương G với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ D ngày 27/10/2018. Theo đó bà G vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Đ D theo số khế ước tiền vay 6600000713955240 với số tiền gốc là 11.000.000 đồng, số tiền lãi là 908.629 đồng. Tổng cộng bằng 11.908.629 đồng và khế ước tiền vay 6600000718990715 với số tiền gốc là 30.0000.000 đồng, số tiền lãi là 2.180.711 đồng. Tổng cộng bằng 32.180.711đồng. Trong quá trình vay bà G trả được số tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 14.198.444 đồng.

Hợp đồng vay đã quá hạn trả nợ gốc phân kỳ, nhưng đến nay bà G và ông H không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để trả dứt điểm lãi và nợ gốc theo phân kỳ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đầm Dơi theo hồ sơ vay vốn đã ký. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025 với tổng số tiền 45.255.000 đồng (trong đó vốn gốc 41.000.000 đồng, nợ lãi 4.255.000) và lãi phát sinh sau ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông, bà theo quy định pháp luật, nhưng các đương sự không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 92 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền 45.255.000 đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà G và ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Ngọc Tmcó đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà Trần Hương G, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do nên Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H trả tổng số tiền vốn vay và lãi 45.255.000đồng. Hội đồng xét xử thấy, theo số khế ước vay 6600000713955240 và khế ước 6600000718990715, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Giang trả trả cho Ngân hàng được số tiền tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi số tiền 14.198.444 đồng, kể từ đó bà Giang không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng và Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà G không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn H là người cùng ký hợp đồng vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay cùng bà G với tư cách người người thừa kế cho bà Giang vay tiền, nên ông Hải phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Giang trả nợ cho Ngân hàng. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà G và ông H nhưng ông, bà không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng tổng số tiền 45.255.000 đồng (trong đó vốn gốc 41.000.000 đồng, tiền lãi 4.255.000) và lãi phát sinh sau ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ Ngân hàng.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam buộc bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H về tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán đứ điểm nợ ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2019 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G và ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản

2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

1. Buộc bà Trần Hương G và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2025 là 45.255.000 đồng (trong đó vốn gốc 41.000.000 đồng, tiền lãi 4.255.000) và lãi phát sinh sau ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ Ngân hàng.

Kể từ ngày 23/8/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Hương Gg và ông Nguyễn Văn H phải chịu 2.262.750 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Ảnh và ông Nguyễn Văn Hiển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 439/2023/TLST–DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- *Bị đơn*: Ông Trương Chí Toàn, sinh năm 1976.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hải Yến, sinh năm 1977.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

1. Buộc ông Trương Chí Toàn và bà Nguyễn Hải Yến trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 17/7/2024 tổng số tiền 41.119.747 đồng (bốn mươi mốt triệu một trăm mười chín nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 17/01/2026) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về các vấn đề khác:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Chí Toàn và bà Nguyễn Hải Yến phải chịu 2.056.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**